張良從赤松子遊賦

# TRƯƠNG-LƯƠNG

## TÙNG XÍCH-TÒNG-TỬ DU PHÚ.

---

# RETRAITE ET APOTHÉOSE

DE

# TRƯƠNG-LƯƠNG

---

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ,

VÀ DẪN-GIẢI.

---

退食追編

張士載字永記

註解

SAIGON

BẢN-IN NHÀ-HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON

1881.

# RETRAITE ET APOTHÉOSE

DE

TRƯƠNG-LƯƠNG.

---

# TRƯƠNG-LƯƠNG

## TÙNG XÍCH-TÒNG-TỬ DU PHÚ.

---

Bài Phú này khen mưu thâm trí cả quan Lưu-hầu là Trương-lương: *Trí tai Lưu-hầu, thiện tàng sở dụng*, là lời thầy Trình-tử đã khen.

Trương-lương giúp Hán thù Hàn, đánh Tần dẹp Sở, thì công-lộc là biết mấy? đã đứng bậc đế-sư, lại vào hàng tam-kiệt. Lộc vua ban thiên chung vạn đỉnh chẳng thèm; quyết từ đường danh nẻo lợi, mà thoát ra cho khỏi vòng vinh nhục, cho khỏi lồng chuồng phú-quí, cho khỏi ràng-buộc thân-danh; chỉ lấy sự giữ mình (bảo-thân) làm trọng.

Bởi vậy cho nên khi vừa xong vai-tuồng mình rồi, tuy chẳng có tin sự tu-tiên là điều hư-đàng, cũng mượn lấy tiếng rằng theo Xích-tòng-tử du tiên, mà thoát ra khỏi, giữ vẹn trước sau khỏi nhục thân danh, rạng danh tiên-tổ; lưu danh hậu thế.

Thật *trí tai Lưu-hầu thiện tàng sở dụng!* Kinh-thi có nói rằng: *kí minh thả triết dĩ bảo kì thân. = Đã sáng lại ngõ để giữ thân mình*, từ xưa tới nay có một mình Trương-lương làm đặng.

P. J. B. Trương-vĩnh-Ký.

# TRƯƠNG-LƯƠNG

## TÙNG XÍCH-TÒNG-TỬ DU PHÚ.

Thương thay người nho-nhã!
Kính thay người nho-nhã! (1)
Gặp thuở nhuận Tần, (2)
Vốn dòng lương-tá, (3)
Chung-đảnh năm triều ân-ái,
Nặng Sa-trung lỡ dịp phó-xa; (4)
Lược thao ba cuốn trí-mưu,
Xa Bái-hạ tìm người trưởng-giả. (5)
Đẩy-đưa tấc lưỡi, đứng bậc đế-sư,
Xốc-vác năm năm, dựng nên vương bá, (6)
Nghiệp Hán thù Hàn vẹn-vẻ,
Nặng lời Huình-thạch ước xưa;
Đường danh nẻo lợi thừa-ưa,
Nhẹ bước Xích-tòng thong-thả. (7)

---

(1) Nho-nhã = học-trò dịu-dàng.

(2) Nhuận Tần là chỉ đời nhà Tần vắn-vỏi như tháng nhuần trong năm.

(3) Lương-tá ( = lành giúp ) = người giỏi ra phò vua.

(4) Trương-lương làm quan lớn ăn lộc nhiều *thiên đảnh vạn chung*, năm đời vua làm tôi nước Hàn. *Sa-trung* = đất Sa-trung. *Phó-xa* là xe đi kè xe vua, coi sau nầy:

(5) Trương-lương muốn báo cừu cho chúa mình thì mướn người lực-sĩ cặp dùi sắt núp nơi bãi cát Bác-lảng, rình khi vua Tần-thỉ-hoàng đi chơi đánh nhằm xe phó-xa, mà không trúng vua. Sai kiếm bắt 10 ngày không đặng... Khi trước Trương-lương học sách thao-lược của ông trưởng-giả Huình-thạch-công là ông tiên, nên khi đã thù Hàn giúp Hán rồi bỏ đất Bái-hạ mà đi tu-tiên.

(6) Dùng ba tấc lưỡi bày mưu làm vị đế sư, giúp ông Bái-công 5 năm mà làm nên nghiệp đế.

(7) Dựng nghiệp cho nhà Hán, trả thù cho nước Hàn mình trọn-vẹn, cứ theo lời ông Huình-thạch-công dặn khi đưa sách cho mà biểu học đặng sau làm đế-sư, mà coi đường danh-lợi như chuyện thừa-ưa không màng tới, nên bỏ ra đi theo ông Xích-tòng-tử mà tu-tiên.

Thảnh-thơi thuyền Phạm năm hồ,
Xuôi ngược buồm ngư một lá; (1)

Lộc nước muôn nhà búng-rảy,
Thừa-ưa áo vải đủ nguyền xưa;
Bụi trần một phút tan không,
Thủng-thỉnh bữa thường theo khách lạ; (2)

Dôi cũng nên, mà thiệt cũng nên,
Tiên chẳng bạ, nhưng trần cũng bạ; (3)

Phú-quới mặc ai lung-lạc,
Cánh hồng xủ sạch tiếng tàng cung;
Thân-danh chẳng bợn kê-mê,
Gót phụng lọt xa vòng lão mã; (4)

---

(1) Phạm-lải ở đời Chiến-quốc làm tôi nước Việt, giúp vua đánh Ngô-phù-ta rồi không chịu ở làm quan mà bỏ ra xuồng thuyền thong-thả thảnh-thơi nơi Ngũ-hồ.

(2) Vua nhà Hán khi lên ngôi thì phong cho Trương-lương ăn lộc ba muôn sở dân nơi nước Tề, mà Trương-lương từ không chịu ăn, xin làm lưu-hầu mà thôi; lại bỏ việc đời mà đi theo khách lạ-thường là tiên mà chơi.

(3) Việc tiên dối hay-là thiệt, mình tu thành hay-là chẳng thành cũng chẳng cần gì mà nghĩ làm chi, miễn-là gá lấy tiếng ấy mà thoát vòng vinh nhục đặng thì thôi.

(4) *Lung-lạc.* ( = lồng chuồng ) Công-danh phú-quới ở đời là như cái lồng cái chuồng, để cho ai ham mắc thì mắc lấy.

*Tàng-cung*; mình thì bay cao như con chim hồng, đến sau khỏi ăn-năn; như lời Hàn-Tín nói rằng: *cao điểu tận nhi lương cung tàng* = bắn hết chim cao rồi cái ná chúng cũng bỏ đi.

*Kê-mê.* ( = Ki-mi ) ( = ràng-buộc ) = đường công danh nó hay ràng-buộc;

*Lão mã.* ( ngựa già ) mình dời gót xa mà lánh như con chim phụng; nữa sau mày ai nghĩ đặng như Điền-tử-phương thấy ngựa già người-ta bỏ đem về mà nuôi?

Rất khôn thay, biết lẽ tới lui!
Chẳng bận bầy những điều dối-trá! (1)
Kia kẻ cổ-quăng, nọ người đại tướng,
Vá danh-nhơn-kiệt có ba người;
Trước xe Vân-mộng, sau án Thượng-lâm,
Ghi chữ bảo thân riêng một giá. (2)
Ý thần-tiên hư-đàng đã đành,
Lựa Tiêu Tín công-danh bao nả? (3)
Đường tấn thối như gương nhựt nguyệt,
Bàn chi kẻ phải người chăng?
Nghĩa thì chung vẹn ước sơn-hà,
Mới biết mưu thâm trí cả. (4)

---

(1) Khôn là vì biết phương lui tới, khi nào nên tới, khi nào phải lui mà lánh, *minh triết bảo thân*;

Qui là vì biết ngay vạy, thật hư, nên chẳng có mắc lừa mắc mớp, lưới anh-hùng lồng trí-thuật cũng lọt được đi cả.

(2) Kẻ cổ-quăng (= người vây cánh) là như Bành-việt; Người đại tướng là như Hàn-Tín; Ông Bái-công nói Bành-việt, Hàn-Tín với Trương-lương là *tam-kiệt* có danh đời ấy.

Xe Vân-mộng là khi Hàn-Tín làm vua nước Tề hay nhạn binh cho nghiêm-chỉnh, vua Cao-tổ nghi Hàn-Tín e có lòng phản chăng, hỏi kẻ nơi Trần-bình mà bắt Hàn-Tín, và bày biểu vua giả-đò ra chơi nơi chằm Vân-mộng, Hàn-Tín nghe vua tới ra rước, vua bắt bỏ lên xe đem về.

Án Thượng-lâm là Tiêu-hà làm quan Tướng-quốc thấy vườn Thượng-lâm của vua rộng lắm, thì xin cho dân vô làm ruộng, săn-bắn, cắt cỏ cắt rác có ý làm lợi cho dân; vua nghi Tiêu-hà ăn của dân bèn bắt mà bỏ vô ngục. Nhờ có quan vệ-húy thị-tiến nói sáng lẽ cho vua nghe, vua mới tha ra.

Bảo thân là *minh triết bảo-thân*, (= sáng ngộ biết phương giữ mình.) Là Trương-lương sáng ý lấy sự giữ mình làm trước.

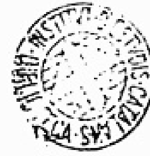
(3) Thần-tiên là sự *hư-đàng* mặc-lòng mà Trương-lương dành theo, để cho Tiêu-hà Hàn-Tín ham công-danh mà ở lại thì mặc ý.

(4) Đường tới lui trong sạch (*tấn thối minh bạch*) như mặt-trời mặt-trăng, kẻ bàn phải bàn quấy ngày sau thì mặc ai.

Ước san-hà là lời ước khi vua Cao-tổ đã lên ngôi rồi rằng: *Thái-sơn như lệ, Huình-hà như dải* = núi Thái-sơn mòn như đá mài, sông Huình-hà cạn còn một dải cũng không quên ơn công-thần; Trương-lương giữ mình khỏi tội-lỗi vẹn-vẻ theo lời ước ấy, mới biết thật là người mưu sâu trí cả.

Vã nay ôn đọc cựu sử, (1)
Thầy chữ: trí tai Lưu-hầu! (2)
Khéo giấu thừa dùng,
Xưa nay mấy gã? (3)

# CHUNG.



(1) Coi lại trong sử cũ.

(2) = Trí thay ông Lưu-hầu. Lưu-hầu là tước Trương-lương xin, khi vua Hán cho ăn lộc tam vạn hộ đất Tề, có ý để lưu-lệnh chơi rồi có lo đàng tách.

(3) Bởi câu ông Trình-tử khen Trương-lương rằng: *trí tai Lưu-hầu! thiện tàng sở dụng,* = *trí thay quan Lưu-hầu! khéo giấu thừa dùng.* = Xưa nay có mấy người trí sâu như ông Trương-lương là quan Lưu-hầu, có trí cao khéo giấu ý mình lắm, khó cho ai dò dặng.




BIBLIOTECA D'ESCORNALBOU
E. TODA